

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BÌNH THẠNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 1705/2022/KDTM-ST

Ngày: 31/8/2022

V/v: " *Tranh chấp hợp đồng
thi công* "

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Hoàng Vũ Nam**

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà **Nguyễn Thị Bích Thân**

2/ Bà **Lâm Thị Hoàng Anh**

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: bà **Trần Thị Mai Trâm** - Cán bộ Tòa án nhân dân Quận Bình Thạnh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh: bà **Phan Hoàng Anh** – Kiểm sát viên.

Vào các ngày 05 tháng 8 năm 2022 và ngày 31 tháng 08 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận Bình Thạnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 1792/2020/TLST-KDTM ngày 09/11/2020 về việc "Tranh chấp hợp đồng thi công" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 292/2022/QĐXXST – KDTM ngày 12 tháng 7 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 164/2022/QĐST – KDTM ngày 05 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Tổng công ty xây dựng TL4**

Địa chỉ: Nguyễn Xí, phường 26, quận Bình Thạnh, TP.HCM

Đại diện ủy quyền: ông **Trần Quang S** (Theo Giấy ủy quyền số 53/ UQ/TCT-NSPC ngày 19/10/2020.

(Có đơn xin vắng mặt)

Bị đơn: **Công ty cổ phần L**

Địa chỉ: Phan Đăng Lưu, phường 6, quận Bình Thạnh, TP.HCM

Đại diện theo pháp luật: ông **Bùi Đông H** – Tổng Giám đốc

Địa chỉ: Nguyễn Văn Lượng, phường 17, quận Gò Vấp, TP.HCM.

(Vắng mặt không lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Theo đơn khởi kiện và bản tự khai của đại diện nguyên đơn trình bày:*

Vào ngày 02/01/2008, Tổng công ty xây dựng TL4 và Công ty cổ phần L có ký Hợp đồng thi công số 04A/CT/HĐKT để thực hiện thi công toàn bộ công tác thí nghiệm của hạng mục "nhà máy; cửa nhận nước" công trình thủy điện Đồng Nai 3 tỉnh Đắc Nông. Thực hiện

công việc theo thỏa thuận, nguyên đơn đã thi công theo đúng cam kết, đạt chất lượng, tiến độ theo hồ sơ thiết kế.

Căn cứ vào Bảng quyết toán ngày 18/12/2018, hồ sơ quyết toán công trình và các tài liệu có liên quan thể hiện tổng giá trị mà nguyên đơn đã thực hiện là 1.906.452.151 đồng, bị đơn đã thanh toán là 1.662.491.000 đồng, còn thiếu lại 243.961.000 đồng.

Nay yêu cầu Công ty cổ phần L phải trả số tiền nợ gốc là 243.961.000 đồng và tiền lãi tạm tính đến ngày 31/8/2022 với mức lãi suất 10%/năm là 89.452.367 đồng. Tổng cộng cả gốc và lãi là: 333.413.367 đồng. Và tiếp tục tính lãi đến khi giải quyết xong vụ án.

* Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã nhiều lần tiến hành tổng đạt, niêm yết thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải để các đương sự tự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án, nhưng phía bị đơn vắng mặt không lý do, cũng không có ý kiến phản hồi nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh phát biểu ý kiến về việc tuân theo Pháp luật Tổ tụng trong quá trình giải quyết của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng như sau:

Về việc tuân theo Pháp luật Tổ tụng trong quá trình giải quyết của Thẩm phán: Vụ án được thụ lý đúng thẩm quyền. Thẩm phán đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tổ tụng dân sự. Tuy nhiên, Thẩm phán còn vi phạm về thời hạn chuẩn bị xét xử theo quy định tại Điều 203 Bộ luật Tổ tụng dân sự.

Về việc tuân theo Pháp luật Tổ tụng của Hội đồng xét xử: Thời gian, địa điểm mở phiên Tòa đúng theo quyết định đưa vụ án ra xét xử. Quá trình xét xử, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tổ tụng dân sự.

Về việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã chấp hành đúng qui định tại các Điều 70, Điều 71 của Bộ luật Tổ tụng dân sự. Bị đơn chấp hành chưa đầy đủ quy định tại các Điều 70, Điều 72 của Bộ luật Tổ tụng dân sự. Người đại diện theo ủy quyền đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 85, Điều 86 và Điều 234 của Bộ luật Tổ tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: căn cứ những chứng cứ trong hồ sơ vụ án, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

- *Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án:*

Tổng công ty xây dựng TL4 khởi kiện Công ty cổ phần L về việc tranh chấp hợp đồng thi công và Công ty cổ phần L có trụ sở tại phường 06, quận Bình Thạnh, TP.HCM. Do vậy, đây là tranh chấp phát sinh trong hoạt động kinh doanh và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, TP.HCM theo quy định tại khoản 1 Điều 30, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- *Về thủ tục tố tụng:*

Bị đơn - Công ty cổ phần L đã được Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án, nhưng bị đơn vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét

xử quyết định xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Về nội dung vụ án:

Vào ngày 02/01/2008, Tổng công ty xây dựng TL4 và Công ty cổ phần L có ký Hợp đồng thi công số 04A/CT/HĐKT để thực hiện thi công toàn bộ công tác thí nghiệm của hạng mục “nhà máy; cửa nhận nước” công trình thủy điện Đồng Nai 3 tỉnh Đắc Nông. Thực hiện công việc theo thỏa thuận, nguyên đơn đã thi công theo đúng cam kết, đạt chất lượng, tiến độ theo hồ sơ thiết kế. Theo Bảng quyết toán ngày 18/12/2018, hồ sơ quyết toán công trình và các tài liệu có liên quan thể hiện tổng giá trị mà nguyên đơn đã thực hiện là 1.906.452.151 đồng, bị đơn đã thanh toán là 1.662.491.000 đồng, còn thiếu lại 243.961.000 đồng.

Tòa án đã nhiều lần tiến hành triệu tập hợp lệ bị đơn đến trụ sở Tòa án để giải quyết vụ án, nhưng đều vắng mặt không có lý do và không có ý kiến phản hồi đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Do đó, Hội đồng xét xử lấy yêu cầu khởi kiện và các tài liệu chứng cứ của nguyên đơn cung cấp để xem xét, giải quyết vụ án.

Căn cứ vào Bảng quyết toán ngày 18/12/2018, hồ sơ quyết toán công trình và các tài liệu có liên quan thể hiện tổng giá trị mà nguyên đơn đã thực hiện là 1.906.452.151 đồng, bị đơn đã thanh toán là 1.662.491.000 đồng. Như vậy, nguyên đơn đã hoàn thành xong phần công việc đã ký kết theo hợp đồng. Căn cứ Điều 401 Bộ luật dân sự năm 2015 thì hợp đồng giữa các bên đã có hiệu lực pháp luật, buộc các bên phải thực hiện quyền và nghĩa vụ đối với nhau theo cam kết, nên yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền còn thiếu lại 243.961.000 đồng là có cơ sở chấp nhận.

Đối với yêu cầu tính lãi, Tổng công ty xây dựng TL4 yêu cầu tính lãi với mức lãi suất 10%/1 năm được tính như sau: $243.961.000 \text{ đồng} \times 0,833\%/\text{tháng} \times 44 \text{ tháng}$ (01/01/2019 đến 31/8/2022 là 44 tháng) = 89.452.367 đồng. Căn cứ vào Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, xét việc yêu cầu tính lãi trên là phù hợp quy định pháp luật, bảo vệ lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Hoàn trả cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng vào khoản 1 Điều 30, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 273 và Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Áp dụng Điều 401 và 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;
- Áp dụng Luật Thi hành án dân sự;
- Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Tổng công ty xây dựng TL4.

1.1 Buộc Công ty cổ phần L phải trả cho Tổng công ty xây dựng TL4 số tiền nợ gốc là 243.961.000 (hai trăm bốn mươi ba triệu, chín trăm sáu mươi một ngàn) đồng và tiền lãi tạm

tính đến ngày 31/8/2022 là 89.452.367 (tám mươi chín triệu, bốn trăm năm mươi hai ngàn, ba trăm sáu mươi bảy) đồng, tổng cộng là: 243.961.000 đồng + 89.452.367 đồng = 333.413.367 đồng (ba trăm ba mươi ba triệu, bốn trăm mười ba ngàn, ba trăm sáu mươi bảy) đồng, trả làm một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật, thi hành tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

1.2 Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền được thi hành, phía bị đơn không thi hành khoản tiền nêu trên thì phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất được quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với khoản tiền và thời gian chậm trả.

2. Về án phí KDTM sơ thẩm: là 16.670.668 đồng Công ty cổ phần L phải nộp. Hoàn trả cho Tổng công ty xây dựng TL4 số tiền tạm ứng án phí là 7.593.000 đồng đã tạm nộp theo biên lai thu số AA/2019/0088656 ngày 03/11/2021 của Chi cục thi hành án dân sự quận Bình Thạnh, TP.HCM.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án NDTP.HCM
- VKSND Quận Bình Thạnh.
- THA DS Quận Bình Thạnh.
- Các đương sự
- Lưu VP, HS

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Vũ Nam